TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2019.
V/v : Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phơ

2. Ông Hà Văn Châu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Ngọc Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2019 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị D**, sinh năm 19xx (có mặt).

Hộ khẩu thường trú, Ấp A1, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: ƠLK, đường số B, khu đô thi B1, khóm B2, phường B3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Lý Thanh Ph**, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Địa chỉ: ƠLK, đường số B, khu đô thi B1, khóm B2, phường B3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ

án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị D và ông Lý Thanh Ph tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A1, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/4/2011. Sau khi cưới ông bà sống tại địa chỉ: ỚLK, đường số B, khu đô thi B1, khóm B2, phường B3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến ngày 10/7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bà D đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, đến ngày 15/5/2019 bà D đã về nhà mẹ ruột tại địa chỉ ấp A1, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng sinh sống ông, bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà Bùi Thị D yêu cầu được ly hôn ông Lý Thanh Ph.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Bùi Thị D và ông Lý Thanh Ph có một người con chung tên Lý Bùi Trúc L (nữ), sinh ngày 22/10/20XX. Hiện nay cháu L đang sống chung với bà D. Sau khi ly hôn, bà Bùi Thị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Bùi Trúc L (nữ), sinh ngày 22/10/20XX cho đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị D không yêu cầu ông Lý Thanh Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại tờ tường trình đề ngày 28/10/2019 bị đơn ông Lý Thanh Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn chỉ có hai vấn đề. Thứ nhất là do bà D thường đi tiệc có nhậu vì sợ đường xa bà D có rượu chạy xe nguy hiểm nên vợ chồng có cãi nhau vấn đề này; Nguyên nhân thứ hai là do bà D bán đồ trên mạng ông Ph sợ bà D đi giao đồ một mình bị kẻ xấu hại nên không cho bà D bán. Ông Ph không cho bà D đi làm kiếm tiền thêm chỉ một mình ông Ph kiếm tiền nuôi gia đình. Ông Ph không đồng ý ly hôn vì ông Ph còn thương vợ con.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Ph yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lý Bùi Trúc L (nữ), sinh ngày 22/10/20XX, không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho cháu L.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán

được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Lý Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị D và ông Lý Thanh Ph xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình, do ông Ph tính gia trưởng, không cho bà D đi làm bất cứ việc gì, thường xuyên ghen tuông vô cớ có nhiều lần do ông Ph ghen nên hâm giết bà D, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Ông, bà cũng cùng nhau hàn gắn nhưng ông Ph mỗi lần ghen là hâm giết bà D. Ông, bà đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D cho bà D được ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Bùi Thị D và ông Lý Thanh Ph có một người con chung tên Lý Bùi Trúc L (nữ), sinh ngày 22/10/20XX. Tại thời điểm làm đơn khởi kiện cháu L sống chung với bà D, từ khi mâu thuẫn trầm trọng bà D đã về quê sinh sống và cháu L sống cùng ông Ph cho đến nay, hiện nay cháu L học tại Sóc Trăng và đang do ông Ph trực tiếp đưa rước hàng ngày nên bà D đồng ý giao cháu L cho ông Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Tại tờ tường trình ông Ph cũng trình bày nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Ph cũng có nguyện vọng nuôi cháu L đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu L hiện nay đang sống chung với ông Ph, cuộc sống của cháu đang ổn định và cũng phù hợp với điều kiện học tập của cháu và tiện cho việc ông Ph đưa rước cháu đi học, tiện

chăm sóc cháu L. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D, giao cháu L cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị D không cấp dưỡng cho cháu L.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị D với ông Lý Thanh Ph.

2. Về con chung: giao cháu Lý Bùi Trúc L (nữ), sinh ngày 22/10/20xx cho ông Lý Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị D không cấp dưỡng cho cháu L.

Bà Bùi Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lý Bùi Trúc L (nữ), sinh ngày 22/10/20xx mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị D và ông Lý Thanh Ph trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Bùi Thị D và ông Lý Thanh Ph trình bày không có không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007656 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà D đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- UBND xã A1, huyện CT Tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Thanh Loan